**TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I \_ SINH HỌC 7**

**NĂM HỌC 2017 – 2018**

**CÂU HỎI ÔN TẬP**

**1. Trình bày đặc điểm chung và vai trò thực tiễn của các ngành Động vật nguyên sinh, ngành Ruột khoang, các ngành Giun, ngành Thân mềm, ngành Chân khớp.**

( Nghiên cứu nội dung ở bảng).

**2. Nêu vòng đời của trùng sốt rết. Vì sao bệnh sốt rét xảy ra nhiều ở miền núi? Các biện pháp phòng tránh bệnh sốt rét.**

\* Vòng đời của trùng sốt rét:

Trùng sốt rét qua muỗi Anophen vào cơ thể người, chui vào hồng cầu, lấy chất dinh dưỡng và sinh sản rất nhanh và phá hủy hồng cầu.

\* Bệnh sốt rét hay xảy ra ở miền núi là vì:

+ Khí hậu ở đây ẩm thấp.

+ Có nhiều muỗi Anophen.

+ Điều kiện vệ sinh không đảm bảo.

\* Cách phòng tránh bệnh sốt rét:

+ Vệ sinh sạch sẽ nơi ở.

+ Đi ngủ phải mắc màn.

+ Diệt bọ gậy, muỗi,..

**3. Em hãy nêu sự phát triển của trùng kiết lị. Trùng kiết lị có hại như thế nào đối với sức khỏe con người? Nêu biện pháp phòng tránh.**

- Sự phát triển của trùng kiết lị:

 + Ngoài môi trường: kết bào xác.

 + Theo đường tiêu hóa và ruột người. Ở đây, trùng kiết lị thoát khỏi bào xác bám vào thành ruột và sinh sản rất nhanh.

- Trùng kiết lị gây ra bệnh kiết lị.

- Triệu chứng: đau bụng đi ngoài, phân có chất nhầy và có lẫn máu.

- Biện pháp phòng tránh:

 + Ăn chín uống sôi, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

+ Vệ sinh môi trường sạch sẽ.

+ Vệ sinh cá nhân sạch sẽ.

**4. Em hãy nêu vòng đời của sán lá gan. Vì sao trâu bò nước ta mắc bệnh sán lá**

**gan nhiều? Nêu biện pháp phòng tránh bệnh do giun dẹp gây ra.**

\* Vòng đời của sán lá gan:

Sán lá gan (ở gan trâu, bò) đẻ trứng. Trứng gặp nước nở thành ấu trùng có lông. Gặp ốc, ấu trùng kí sinh trong ốc. Phát triển thành ấu trùng có đuôi. Rời khỏi ốc, bám vào cây thủy sinh và kết kén. Trâu bò ăn phải, phát triển thành sán lá gan trưởng thành trong gan trâu bò.

\* Vì trâu bò nước ta chủ yếu chăn thả tự do trong môi trường đất ngập nước.

Nơi đó có nhiều loài ốc nhỏ là vật chủ trung gian thích hợp với ấu trùng sán lá gan. Trâu bò thường xuyên ăn loại cỏ từ môi trường đó, rất dễ nhiễm bệnh.

\* Biện pháp phòng tránh bệnh do giun dẹp gây ra:

+ Ăn chín uống sôi, không nên ăn các thực phẩm tái, các loại gỏi,…

+ Sử dụng nguồn nước sạch sẽ tránh mắc bệnh sán lá máu.

+ Xử lí phân tươi.

+ Giữ vệ sinh ăn uống cho gia súc, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ.

…

**5. Nêu tác hại của giun đũa đối với sức khỏe con người. Nêu các biện pháp phòng tránh bệnh do giun đũa kí sinh ở người.**

\* Tác hại của giun đũa:

Tranh thức ăn của cơ thể vật chủ, tiết ra các độc tố gây hại. Có thể gây tắc ruột, tắc ống mật, viêm ruột.

\* Biện pháp phòng tránh:

+ Giữ vệ sinh ăn uống.

+ Diệt trừ triệt để ruồi nhặng, xử lí phân tươi.

+ Tẩy giun định kì.

+ Không nên nghịch đất cát bẩn đặc biệt là trẻ em.

**6. Đặc điểm nào của chân khớp ảnh hưởng lớn đến sự phân bố rộng rãi của chúng?**

+ Có lớp vỏ kitin cứng bao bọc bên ngoài, chống bay hơi nước, là chỗ bám cho hệ cơ.

+ Chân phân đốt, khớp động làm khả năng di chuyển linh hoạt hơn.

**7. Đặc điểm cấu tạo nào khiến Chân khớp đa dạng về tập tính và môi trường sống?**

+ Các phần phụ có cấu tạo thích nghi với từng môi trường sống: ở nước là chân bơi, ở cạn là chân bò, ở trong đất là chân đào bới.

+ Phần phụ miệng có cấu tạo thích nghi với các dạng thức ăn lỏng, rắn… khác nhau.

+ Hệ thần kinh và các giác quan phát triển là cơ sở để hoàn thiện các tập tính phong phú ở động vật.

**1. Các đại diện**: **Ngành Giun dẹp** (sán lá gan, sán lá máu, sán bã trầu, sán dây); **ngành Giun tròn** (giun đũa, giun kim, giun móc câu); **ngành Giun đốt** (giun đất, đỉa, rươi).

**2. Liên hệ thực tế:**

Các biện pháp phòng tránh bệnh do giun dẹp, giun tròn kí sinh gây ra.

**1. Các đại diện:** Trùng roi, trùng giày, trùng biến hình, trùng sốt rét, trùng kiết lị.

**2. Đặc điểm chung**:

- Cơ thể đơn bào, có kích thước hiển vi.

- Phần lớn dị dưỡng.

- Sinh sản vô tính theo kiểu phân đôi.

**3. Vai trò thực tiễn**:

\* **Lợi ích:**

+ Làm thức ăn cho động vật nhỏ, đặc biệt là giáp xác nhỏ.

+ Có ý nghĩa về mặt địa chất.

+ Làm chất chỉ thị cho môi trường nước.

**\*** **Tác hại:**

Gây bệnh cho người và động vật.

**4. Liên hệ thực tế:**

Cách phòng tránh các bệnh do trùng kiết lị và trùng sốt rét gây ra.

**1. Các đại diện:** Thủy tức, sứa, hải quỳ, san hô.

**2. Đặc điểm chung**:

- Cơ thể đối xứng tỏa tròn.

- Ruột dạng túi. - Thành cơ thể gồm 2 lớp tế bào. Dị dưỡng.

- Đều có tế bào gai để tự vệ.

**3. Vai trò thực tiễn**:

**\* Lợi ích:**

+ Tạo vẻ đẹp thiên nhiên, có ý nghĩa đối với sinh thái biển.

+ Làm đồ trang trí, trang sức.

+ Là nguồn cung cấp nguyên liệu đá vôi.

+ Làm thực phẩm có giá trị.

+ Có ý nghĩa về mặt địa chất.

**\*Tác hại:**

- Một số loài gây độc, ngứa cho con người.

- Tạo đá ngầm, ảnh hưởng đến giao thôngbiển.

**1.Các đại diện**: **Lớp Giáp xác** (tôm sông), **lớp Hình nhện** (nhện), **lớp Sâu bọ** (châu chấu).

**2. Đặc điểm chung**:

- Có vỏ kitin bao bọc bên ngoài và làm chỗ bám cho hệ cơ.

- Phần phụ phân đốt và khớp động với nhau.

- Sự phát triển và tăng trưởng gắn liền với sự lột xác.

**3.Vai trò thực tiễn.**

**\* Lợi ích:** cung cấp thực phẩm cho con người, là thức ăn của động vật khác, là nguồn thuốc chữa bệnh, thụ phấn cho cây trồng.

**\* Tác hại:** phá hoại mùa màng; hại đồ gỗ, tàu; là vật trung gian truyền bệnh.

**1.Các đại điện**: **Lớp Chân rìu** (trai sông), **lớp Chân bụng** (ốc sên), **lớp Chân đầu** (mực).

**2. Đặc điểm chung**:

- Thân mềm không phân đốt, có vỏ đá vôi.

- Có khoang áo phát triển.

- Hệ tiêu hóa phát triển.

**3. Vai trò thực tiễn:**

**\* Lợi ích**:

- Làmthực phẩm cho con người.

- Là nguyên liệu xuất khẩu.

- Là thức ăn cho động vật khác.

- Làm sạch môi trường nước.

- Làm đồ trang trí, trang sức.

- Có giá trị về mặt địa chất.

**\* Tác hại:**

- Là vật trung gian truyền bệnh.

- Gây hại cho cây trồng.

**NGÀNH THÂN MỀM**

**NGÀNH CHÂN KHỚP**

**CÁC NGÀNH GIUN**

**NGÀNH ĐỘNG VẬT KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

**NGÀNH RUỘT KHOANG**

**NGÀNH ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH**